

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐẠI DŨNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐẠI DŨNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAI DUNG TRADING DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DAI DUNG TRADELOP ., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110740617

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14 Dãy 1 Khu Giãn Dân Vĩnh Thành, ngõ 153 Dương Văn Bé, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
4.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
5.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
6.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
7.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
8.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
9.	Sản xuất đường	1072
10.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
11.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
12.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
13.	Sản xuất chè	1076
14.	Sản xuất cà phê	1077
15.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu	1079
16.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
17.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
18.	Sản xuất rượu vang	1102
19.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
20.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
21.	Sản xuất sợi	1311
22.	Sản xuất vải dệt thoi	1312

23.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
24.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
25.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
26.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
27.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
28.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
29.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
30.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
31.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
32.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
33.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
34.	Sản xuất giày, dép	1520
35.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quần gỗ	1610
36.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
37.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
38.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
39.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
40.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
41.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
42.	In ấn	1811
43.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
44.	Sao chép bản ghi các loại	1820
45.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
46.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
47.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
48.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
49.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
50.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
51.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
52.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
53.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
54.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
55.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
56.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
57.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
58.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599

59.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
60.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
61.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
62.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
63.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
64.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
65.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
66.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4511
67.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
68.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4513
69.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
70.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4530
71.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá)	4541
72.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
73.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá)	4543
74.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa(Trừ hoạt động đầu giá)	4610
75.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
76.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
77.	Bán buôn thực phẩm	4632(Chính)
78.	Bán buôn đồ uống	4633
79.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
80.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
81.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
82.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
83.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
84.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
85.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
86.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
87.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
88.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

89.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
90.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
91.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
92.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
93.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
94.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
95.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
96.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
97.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
98.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
99.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
100.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
101.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
102.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
103.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
104.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
105.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
106.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
107.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
108.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
109.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
110.	Cơ sở lưu trú khác	5590
111.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
112.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
113.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
114.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

6. Vốn điều lệ: 1.683.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN CHÍ	Việt Nam	Xóm 2, thôn Hòa Tiến, , Xã Hùng Sơn, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	1.598.850.000	95,000	024090005283	
2	NGUYỄN THỊ LÝ	Việt Nam	Xóm 2, thôn Hòa Tiến,, Xã Hùng Sơn, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	84.150.000	5,000	024166001438	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN VĂN CHÍ

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 08/04/1990

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024090005283

Ngày cấp: 22/11/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: *Xóm 2, thôn Hòa Tiến, Xã Hùng Sơn, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm 2, thôn Hòa Tiến, Xã Hùng Sơn, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội